

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC**  
**BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CÀ MAU**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1719/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**\* CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Y tế tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

| STT                                | Tên TTHC                                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                               | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                       | Ghi chú                                                                                          |
|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b> |                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                  |             |                                                                                                                                                      |                                                                                                  |
| 1                                  | Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập | 05 ngày làm việc đối với việc cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập và cấp giấy chứng nhận thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ;<br>10 ngày làm việc đối với việc | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: | Không       | - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013814” |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết                                                | Địa điểm thực hiện        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                         |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
|     |          | giải thể cơ sở trợ giúp xã hội kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ. | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</li> <li>- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà</li> </ul> | trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Tên TTHC                                                                   | Thời hạn giải quyết                                  | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                            |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                    |             | nước của Bộ Y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                  |
| 2   | Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.</li> <li>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động</li> <li>- Thương binh và Xã hội.</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền</li> </ul> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013815” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Tên TTHC                                                       | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                |                                                     |                                                                                                                                                                                |             | hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.<br>- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.                                                                                   |                                                                                                                                  |
| 3   | Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.<br><br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. | Không       | - Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội.<br>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.<br>- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013817” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                  | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                   |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                    |             | định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                  |
| 4   | Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | 28 ngày làm việc (cắt giảm 07/35 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.</li> <li>- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức</li> </ul> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013820” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT                              | Tên TTHC                                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                                                                                                                          |
|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                  |                                                                                                                                                           |                                                     |                                                                                                                                                                        |             | của Bộ Y tế.<br>- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.                                                                                           |                                                                                                                                  |
| <b>Thủ tục hành chính cấp xã</b> |                                                                                                                                                           |                                                     |                                                                                                                                                                        |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 1                                | Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã. | Không       | - Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.<br>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013821” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Tên TTHC                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                          |                                                     |                                                                                                                                                                       |             | của Bộ Y tế.<br>- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.                                                                                                                          |                                                                                                                                  |
| 2   | Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã | Không       | - Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.<br>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.<br>- Nghị định số | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013822” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                              | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |          |                     |                    |             | 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế. |         |

### B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| STT                                | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                                                                                                          |
|------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b> |              |                                                                                                              |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                    |             |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                  |
| 1                                  | 1.012993.H12 | Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội.</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</li> </ul> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.012993" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT                                    | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                                                                    | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                                                                                                                          |
|----------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                        |              |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                  |             | - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.                                                                                           |                                                                                                                                  |
| <b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh, xã</b> |              |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                  |             |                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                  |
| 1                                      | 2.000286.H12 | Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội | 10 ngày làm việc đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ;<br>12 ngày làm việc đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; xã<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã. | Không       | - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.<br>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000286” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                                                   | quản lý (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                          |             | - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                  |
| 2   | 2.000282.H12 | Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội | Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; xã</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</li> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm</li> </ul> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000282” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT                              | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                       | Thời hạn giải quyết                                  | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                          |
|----------------------------------|--------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                  |              |                                                |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                          |             | 2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                  |
| 3                                | 2.000477.H12 | Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; xã</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</li> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025</li> </ul> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000477” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| <b>Thủ tục hành chính cấp xã</b> |              |                                                |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                          |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                  |
| 1                                | 1.001776.H12 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã   | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung</li> </ul>                                                                                                                                                   | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục                                                                                 |

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC                                                        | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                    | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú                                                                         |
|-----|------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
|     |            | hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng |                     | tâm Phục vụ hành chính công xã.<br><br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã. |             | sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.<br>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.<br>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.<br>- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân | được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001776” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Mã số TTHC       | Tên TTHC                                             | Thời hạn giải quyết                                  | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                  |                                                      |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                |             | định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                  |
| 2   | 1.001731.<br>H12 | Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</li> <li>- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong</li> </ul> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001731” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                                                                | Thời hạn giải quyết                                  | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                                                                         |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                |             | lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                  |
| 3   | 2.000355.H12 | Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</li> <li>- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà</li> </ul> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000355” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý    | Ghi chú |
|-----|------------|----------|---------------------|--------------------|-------------|-------------------|---------|
|     |            |          |                     |                    |             | nước của Bộ Y tế. |         |

**Ghi chú:** Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Tổng số Danh mục có 13 TTHC (trong đó: 08 TTHC cấp tỉnh; 05 TTHC cấp xã)./.**